

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2020/HS-ST**
Ngày: 24/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Đình

Ông Phạm Quang Đôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST- HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh C T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/10/1990 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Tổ dân phố 01, xã Th M, T phố Đ B P, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12 phổ thông; Con ông: Đinh Công T - (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1967; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 29/5/2020 đến ngày 31/5/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T phố Điện Biên Phủ cho ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* Bị hại: Ông Nguyễn Xuân B - Sinh năm 1952; Địa chỉ: Đội 01, xã Th H, huyện Đ B , tỉnh Đ (Vắng mặt có lý do).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ dân phố 01, xã Th M, T phố Đ B P, tỉnh Đ (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/5/2020, Đinh C T điều khiển xe mô tô biển kiểm

soát 27F7 - 6868 vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, thuộc tổ 10, phường Noong Bua, T phố Điện Biên Phủ, mục đích để bán đôi nạng do không sử dụng nữa, nhưng không ai mua, Tuấn nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tuấn đi vào khoa chấn thương chỉnh hình, quan sát thấy phòng bệnh nhân số 09 đang mở cửa, mọi người trong phòng đang ngủ. Tuấn nhìn thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh dương trị giá 5.607.000 đồng của anh Nguyễn Xuân B đang cắm sạc để trên giường sát tường, lúc này anh B đang nằm ngủ, quay mặt vào tường. Tuấn nhẹ nhàng đi vào trong phòng, tay trái cầm đôi nạng, tay phải với qua người anh B, rút lấy điện thoại cầm ra khỏi phòng, đút vào túi quần phía sau bên trái đang mặc. Sau đó Tuấn đi vào nhà vệ sinh trong bệnh viện tháo ốp điện thoại vứt xuống nền và tắt nguồn. Tuấn mang điện thoại về nhà, xóa ảnh, tháo sim, thay đổi ảnh màn hình và xóa hết tất cả dữ liệu trong điện thoại nhằm tránh sự phát hiện của chủ sở hữu và cơ quan chức năng. Trưa ngày 29/5/2020, trên đường đi chơi, Tuấn vứt bỏ 02 sim, mang theo điện thoại đến Tổ dân phố 07, phường Nam Th thì bị tổ công tác Công an T phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/QĐ ngày 29/05/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự T phố Điện Biên Phủ xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, kiểu máy CPH1911, màu xanh dương, dung lượng bộ nhớ 64GB, số imel 1: 869874049654096, số imel 2: 869874049654088, đã qua sử dụng trị giá 5.467.000 đồng; 01 miếng kính cường lực dán màn hình điện thoại OPPO F11 trị giá 40.000 đồng; 01 vỏ ốp điện thoại OPPO F11 trị giá 50.000 đồng; Một sim Vinaphone 0917282502 trị giá 25.000 đồng; Một sim Viettel 0962599002 trị giá 25.000 đồng. Tổng trị giá: 5.607.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, kiểu máy CPH1911, màu xanh dương, dung lượng bộ nhớ 64GB, số imel 1: 869874049654096, số imel 2: 869874049654088, đã qua sử dụng; 01 miếng kính cường lực dán màn hình điện thoại OPPO F11 Cơ quan Công an đã trả tài sản trên cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; Đối với 01 sim Vinaphone 0917282502; 01 sim Viettel 0962599002 và vỏ ốp bị cáo vứt đi, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đối với 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 27F7 – 6868 kèm theo chìa khóa là của bà Nguyễn Thị Th cho bị cáo mượn, bà Th không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội Cơ quan Công an đã trả tài sản trên cho bà Th.

Tại bản Cáo trạng số: 66/CT- VKSTPĐBP ngày 26/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố Bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai trùng khớp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đinh C T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với đơn trình báo, biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 11 giờ ngày 28/5/2020, tại phòng bệnh nhân số 09, khoa chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, thuộc tổ 10, phường Noong Bua, T phố Điện Biên Phủ, bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh dương trị giá 5.607.000 đồng nên đây là tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực

hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở T công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân của bị cáo: Ngày 02/7/2009, Tuấn bị Tòa án nhân dân T phố Điện Biên Phủ xử phạt 36 tháng tù về 02 tội Cướp giật tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 21/11/2011 Tuấn đã chấp hành toàn bộ bản án, nên đương nhiên được xóa án tích.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, kiểu máy CPH1911, màu xanh dương, dung lượng bộ nhớ 64GB, số imel 1: 869874049654096, số imel 2: 869874049654088, đã qua sử dụng; 01 miếng kính cường lực dán màn hình điện thoại OPPPF11 Cơ quan Công an đã trả tài sản trên cho ông B; ông B có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự ông B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường những tài sản đã mất. Về trách nhiệm hình sự ông B xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy việc trả lại tài sản là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 27F7 – 6868 kèm theo chìa khóa là của bà Nguyễn Thị Th cho bị cáo mượn, bà Th không biết bị cáo dùng vào việc

phạm tội Cơ quan Công an đã trả tài sản trên cho bà Th. Bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc trả lại tài sản là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh C T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo: **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/5/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường;
- Chấp nhận các biên bản về việc trả lại tài sản cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh C T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

(24/8/2020). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CATPĐBP;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CATPĐBP;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

T VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

